

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền
bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng
tuyến tránh Quốc lộ 13, huyện Lộc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND



ngày 17/9/2015 và Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 431/TTr-STNMT ngày 17/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 13, huyện Lộc Ninh, cụ thể như sau:

1. Mục đích định giá đất: Xác định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Thông tin về khu đất cần định giá:

- Khu đất tọa lạc tại thị trấn Lộc Ninh, xã Lộc Thái, xã Lộc Tấn, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh.

- Diện tích thu hồi khoảng 5.200 m².

- Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị và đất ở nông thôn.

3. Hệ số điều chỉnh giá đất:

STT	Hạng mục	Giá đất UBND tỉnh quy định (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
1	Thị trấn Lộc Ninh			
1.1	Đường Cách Mạng Tháng 8			
	ĐP4 - VT1	600.000	2.072.000	3,4533
	ĐP4 - VT2	432.000	1.492.000	3,4537
	ĐP4 - VT3	256.000	884.000	3,4531
	ĐP4 - VT4	136.000	470.000	3,4559
	ĐP4 > 200 m	115.600	399.000	3,4516
1.2	Đường Lý Thái Tổ (Đoạn từ giáp QL13 đến hết tuyến)			
	ĐP4 - VT1	750.000	3.713.000	4,9507
	ĐP4 - VT2	540.000	2.673.000	4,9500
	ĐP4 - VT3	320.000	1.584.000	4,9500
	ĐP4 - VT4	170.000	842.000	4,9529
	ĐP4 > 200 m	144.500	715.000	4,9481
1.3	Đường Nơ Trang Long			
	ĐP4 - VT1	750.000	3.342.000	4,4560
	ĐP4 - VT2	540.000	2.406.000	4,4556

	ĐP4 > 200 m	144.500	644.000	4,4567
2	Xã Lộc Thái			
2.1	Đường Phan Châu Trinh (đoạn từ ngã tư Biên Phòng đến giáp ranh Lộc Thiện)			
	KV2 - VT1	622.000	2.937.000	4,7219
	KV2 - VT2	311.000	1.469.000	4,7235
	KV2 - VT3	248.800	1.175.000	4,7227
	KV2 - VT4	217.700	1.028.000	4,7221
2.2	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Thiện (đoạn từ ngã ba Năm Bé đến ngã ba ông Hai Thư)			
	KV3 - VT1	332.000	869.000	2,6175
	KV3 - VT2	166.000	435.000	2,6205
	KV3 - VT3	132.800	348.000	2,6205
	KV3 - VT4	116.200	304.000	2,6162
3	Xã Lộc Hưng			
3.1	Đường QL13 (đoạn từ ngã tư Đồng Tâm đến giáp ranh xã Lộc Thái)			
	KV2 - VT1	622.000	3.094.000	4,9743
	KV2 - VT2	311.000	1.547.000	4,9743
	KV2 - VT3	248.800	1.238.000	4,9759
	KV2 - VT4	217.700	1.083.000	4,9747
3.2	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thành (đoạn từ ngã ba Giáng Hương đến Cổng Bảy Phụng)			
	KV3 - VT1	415.000	1.458.000	3,5133
	KV3 - VT2	207.500	729.000	3,5133
	KV3 - VT3	166.000	583.000	3,5120
	KV3 - VT4	145.250	510.000	3,5112
3.3	Đường Liên thôn, liên ấp			
	KV2 - VT1	120.000	435.000	3,6250
	KV2 - VT2	90.000	326.000	3,6222
	KV2 - VT3	78.000	283.000	3,6282
	KV2 - VT4	66.000	239.000	3,6212
4	Xã Lộc Tấn			
4.1	Đường Lộc Tấn - thị trấn Lộc Ninh (đoạn từ nhà hàng Sơn Hà đến ngã ba hố bom làng 10) - (đường Cách mạng tháng 8) - Hệ số 0,9			

	KV2 - VT1	559.800	2.072.000	3,7013
	KV2 - VT2	279.900	1.036.000	3,7013
	KV2 - VT3	223.920	829.000	3,7022
	KV2 - VT4	195.930	725.000	3,7003

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.(Trung)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ^{họ}

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh